



LUẬN BÀN VỀ TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

NCS. NGUYỄN QUỐC NGHI & MÃ THỊ QUỲNH NHƯ

Trường Đại học Cần Thơ

1. Tầm quan trọng của DNNN đối với sự phát triển kinh tế

Mặc dù nước ta đã gia nhập WTO, thực hiện tự do hóa thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngoài quốc doanh phát triển mạnh mẽ. Song, các DNNN mà nhất là các tổng công ty và các tập đoàn kinh tế nhà nước vẫn nắm vai trò nòng cốt, là công cụ điều tiết vĩ mô quan trọng, là lá chắn chống lại sự thâm nhập của các tập đoàn kinh tế nước ngoài, giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô của quốc gia. Cụ thể, DNNN nắm vai trò cân đối, ổn định kinh tế vĩ mô, là lực lượng tiên phong trong các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Hoạt động của DNNN không nhằm mục đích lợi nhuận mà hướng đến xã hội, luôn quan tâm đến phúc lợi cho xã hội, đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ phục vụ an ninh quốc phòng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia. Hơn nữa, DNNN còn có vai trò quan trọng trong việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu

Trong điều kiện phát triển và hội nhập kinh tế thế giới mà đặc biệt là VN trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã mở ra nhiều cơ hội cũng như vô vàn những thách thức mà các doanh nghiệp VN phải đối mặt, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Hơn nữa, cùng với ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, các DNNN đã dần bộc lộ nhiều yếu kém, bất cập. Với bối cảnh trên, một chiến lược cấp thiết đặt ra là tái cấu trúc DNNN. Để công cuộc tái cơ cấu DNNN mang lại hiệu quả như mong đợi, nhất thiết cần phải tiếp cận từ một cách nhìn toàn diện, tổng thể. Vì thế, mục tiêu của bài viết này thể hiện các nội dung chính: (1) Tầm quan trọng của DNNN đối với sự phát triển kinh tế, (2) Sự cần thiết thực hiện tái cơ cấu DNNN trong giai đoạn phát triển và hội nhập kinh tế thế giới, (3) Một số kết quả đạt được khi thực hiện tái cơ cấu DNNN trong thời gian qua cũng như một số hạn chế vẫn còn tồn tại, và (4) Một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu DNNN.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước, tái cấu trúc, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, phát triển kinh tế

vùng xa hay biên giới, hải đảo nhằm giảm sự chênh lệch giữa các vùng, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển cân đối, đồng bộ. Các DNNN được sự hỗ trợ rất lớn từ Nhà nước về tài chính, cơ sở vật chất cũng như những chính sách ưu đãi do đó DNNN đóng vai trò tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực quy mô lớn mà các

doanh nghiệp ngoài quốc doanh không thể đáp ứng được. Đồng thời, DNNN còn là lực lượng chủ chốt trong công cuộc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

2. Sự cần thiết tái cơ cấu DNNN trong giai đoạn phát triển và hội nhập kinh tế.

Trải qua một thời gian dài thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế

VN đã có bước tiến triển tích cực, đạt được những thành tựu to lớn. Song, trong thời kỳ phát triển và hội nhập sâu rộng như hiện nay, các DNNN ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém. Mặc dù khu vực DNNN vẫn đang chiếm vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực tăng trưởng của nền kinh tế nhưng những đóng góp của khu vực này vào GDP của quốc gia chưa tương xứng, chưa giải quyết tốt việc làm cũng như hiệu quả sử dụng các yếu tố sản xuất (nguyên vật liệu, tài chính...). Tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư đa ngành đa lĩnh vực theo mô hình công ty mẹ - công ty con liên kết chèn ép khu vực tư nhân vẫn còn khá phổ biến. Bên cạnh đó, các tệ nạn vẫn còn tồn tại với mức độ và hình thức ngày càng phức tạp, chẳng hạn như hối lộ, tham nhũng ảnh hưởng lớn đến uy tín cũng như hiệu quả kinh doanh của khu vực này. Tình trạng độc quyền vẫn còn tồn tại và chưa có “giải pháp” thích hợp, vì muốn giữ mãi vị trí chủ lực, một số DNNN đã tăng cường sự độc quyền gây ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi người tiêu dùng, đến lợi ích của toàn xã hội. Ngoài ra, năng lực quản trị cũng rất chậm được cải thiện, do còn mang tư tưởng dựa dẫm, ỷ lại vào Nhà nước, với kinh nghiệm và tư duy làm việc theo lối mòn cũ chưa bắt kịp với xu thế phát triển hiện đại.

Từ những vấn đề cấp thiết trên, việc tái cấu trúc lại DNNN là một đòi hỏi tất yếu, khách quan. Mà trước tiên là cấu trúc lại về mặt hình thức đa dạng hóa chủ sở hữu DNNN như: giao, bán, cổ phần hóa... Ngoài ra, quy mô doanh nghiệp cũng ngày càng được mở rộng, vốn đầu tư cao, đầu tư dàn trải đa ngành, đa lĩnh vực. Tuy nhiên, không phải DNNN nào cũng có

đủ năng lực để bắt kịp xu thế phát triển, làm phát sinh những hạn chế về: năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, nguồn vốn, nguồn nhân lực,... Vì vậy, vấn đề tái cơ cấu DNNN càng trở nên cấp thiết hơn nhằm củng cố và phát triển nền kinh tế thật sự bền vững. Đạt được những mục tiêu quan trọng như: nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ nhân viên cán bộ quản lý doanh nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học



kỹ thuật vào hoạt động kinh doanh sẽ giúp DNNN thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng được giao xứng đáng là ngọn cờ đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

3. Một số kết quả đạt được khi thực hiện tái cơ cấu DNNN trong thời gian qua

Việc đổi mới khu vực DNNN trong thời gian qua đã thu được một số thành tựu đáng kể. So với thời điểm những năm 90, số lượng DNNN giảm đi nhiều, đến năm 2010 tổng số DNNN đã giảm hơn 2/3, chỉ còn khoảng 1.500 doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước, thành quả đó là nhờ vào quá trình cổ phần hóa chiếm hơn 55% tổng số doanh nghiệp được tái cơ cấu.

Một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả đã bị giải thể, phá sản, giao, bán hoặc sáp nhập lại với nhau nhằm tăng tính bền vững cho hệ thống. Đồng thời, những doanh nghiệp có tiềm lực lớn mạnh được sắp xếp lại hình thành nên các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế nắm giữ vai trò quan trọng trong các ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia như: điện lực, dầu khí, xây dựng... Ngoài ra, Luật doanh nghiệp 2005 cũng đã điều chỉnh việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang mô hình công ty TNHH một thành viên, nhằm thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài, đổi mới tư duy quản trị, hoạt động năng động và tự chủ hơn. Bên cạnh đó, quy mô các DNNN cũng ngày một tăng lên do được sự quan tâm đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước. Các DNNN hoạt động tập trung hơn vào các ngành, lĩnh vực then chốt mà các khu vực ngoài quốc doanh không được phép kinh doanh hoặc không đủ khả năng để kinh doanh. Chính vì thế, số doanh nghiệp hoạt động bị thua lỗ cũng giảm xuống, phản ánh một bức tranh tươi sáng hơn cho DNNN khi thực hiện tái cấu trúc. Nhiều DNNN có thương hiệu uy tín, là đối tác kinh tế lớn trong các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Đối với xã hội, các DNNN thật sự có những đóng góp quan trọng, nhất là trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, thành phần kinh tế này như một bệ đỡ giúp người dân có thể chống chọi với những biến động phức tạp của nền kinh tế thông qua thực hiện các chính sách bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô,... Đó là những kết quả đáng ghi nhận của quá trình cấu trúc lại DNNN trong thời gian qua.

4. Một số hạn chế còn tồn tại trong công cuộc tái cơ cấu DNNN

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong quá trình cấu trúc DNNN vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới cùng với biến động của nền kinh tế vĩ mô đã ảnh hưởng đến mục tiêu tái cơ cấu DNNN, đến nay việc tái cơ cấu thành phần kinh tế này vẫn chưa đạt được mục tiêu và tiến trình đã hoạch định. Đồng thời, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các DNNN chưa cao. Đầu tư dàn trải, chưa thật sự tập trung vào những ngành, lĩnh vực trọng điểm mà còn đầu tư vào nhiều ngành khác có mức độ rủi ro cao như: chứng khoán, bất động sản,... đã dẫn đến hệ quả nhiều doanh nghiệp thường xuyên hoạt động trong tình trạng bị thua lỗ, gây thất thoát, hao hụt nguồn tài chính của quốc gia. Mặt khác, cùng với quá trình sắp xếp lại các DNNN là sự ra đời của các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế cũng đã bộc lộ nhiều điểm hạn chế, bất cập. Chẳng hạn như các tổng công ty huy động vốn quá nhiều nhưng lại không sử dụng hiệu quả gây lãng phí, không ngừng mở rộng mạng lưới công ty con nhưng chưa có cơ chế quản lý thích hợp làm giảm hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, những hạn chế trong quá trình tái cấu trúc DNNN còn thể hiện ở quá trình cổ phần hóa. Thời hạn thực hiện cổ phần hóa, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn còn kéo dài do cơ cấu tổ chức cũng như cơ chế hoạt động phức tạp, thông tin tài chính không minh bạch. Cùng với những quy định, các điều luật hướng dẫn thực hiện chưa rõ ràng, còn nhiều kẽ hở gây lúng túng cho các doanh nghiệp trong việc cổ phần hóa. Hơn nữa việc, cổ phần hóa chỉ mới là hình thức chuyển đổi chủ sở hữu của DNNN chứ chưa thực sự đúng

nghĩa, chưa mang lại kết quả như mong đợi. Tư tưởng quản lý và kỹ năng quản trị chưa được cải thiện, vẫn mang nặng phong cách cũ. Thêm vào đó, “việc thực hiện chức năng chủ sở hữu vốn nhà nước còn bị phân tán, chông chéo nên trách nhiệm quản lý không rõ ràng và khó xác định được trách nhiệm trực tiếp một cách đầy đủ”[2]. Hiện nay, việc đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước do nhiều cơ quan đảm nhiệm nên việc sử dụng vốn không đồng bộ, nhất trí giữa các cơ quan đã làm giảm đi hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, rất khó quy trách nhiệm cho cơ quan nào khi xảy ra tình trạng thua lỗ, thất thoát do thực chất vẫn chưa xác định được chủ sở hữu vốn nhà nước. Trên đây là những hạn chế đang tồn tại trong quá trình tái cơ cấu DNNN, do đó cần phải có những giải pháp phù hợp, những bước đi vững chắc hơn để đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu này.

5. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu DNNN

Từ thực trạng của quá trình tái cơ cấu DNNN còn diễn ra chậm chạp, chưa có sự tích cực, chủ động tham gia của các DNNN cũng như còn nhiều hạn chế, bất cập tồn tại trong quá trình thực hiện. Do đó, việc đề xuất các giải pháp phù hợp để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, cơ cấu lại DNNN là việc làm hết sức cấp thiết, giúp các DNNN nắm rõ và thực hiện đúng với chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Giải pháp quan trọng trước hết là phải xác định rõ vai trò quản lý và sở hữu DNNN. Cần phân định rõ hai vai trò này để quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, tránh trường hợp quyền hạn, trách nhiệm chông chéo giữa các chủ thể quản lý. Đồng thời việc xác định rõ

chủ thể trực tiếp sở hữu DNNN góp phần giúp cho các doanh nghiệp hoạt động tự chủ hơn, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả hơn và ý thức trách nhiệm cao hơn về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác quản lý và kỹ năng quản trị cũng cần được được đặc biệt chú trọng. Do hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào những chủ trương, chính sách và phương châm thực hiện của nhà lãnh đạo doanh nghiệp chứ không phải phụ thuộc vào vốn đầu tư nhiều hay ít. Thế nên việc không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý của các nhà quản trị là vô cùng cần thiết để có thể dẫn dắt các DNNN phát triển đúng hướng, xứng đáng là vị trí đầu tàu của nền kinh tế. Đồng thời, cần phải hoàn thiện cơ chế giám sát từ phía cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Giúp cho Chính phủ kiểm soát được hoạt động của các doanh nghiệp tốt hơn, dự báo được những dấu hiệu kinh doanh không hiệu quả của doanh nghiệp để kịp thời có những biện pháp khắc phục, xử lý giảm thiểu được tình trạng thua lỗ, thất thoát tài sản của Nhà nước đặc biệt là trong giai đoạn tài chính khó khăn như hiện nay. Ngoài ra, cần phải không ngừng cải thiện thể chế hóa cơ chế, tạo khung pháp lý đồng bộ. Hơn nữa, các mục tiêu đặt ra cho quá trình tái cơ cấu cần phải kiên định, nhất quán và mềm dẻo linh hoạt trong hình thức cũng như phương thức thực hiện cho phù hợp với từng thời kỳ kinh tế. Mặt khác, đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh công khai, lành mạnh tạo thế vững